

SỐ 2106

# TẬP THẦN CHÂU TAM BẢO CẢM THÔNG LỤC

*Soạn giả: Đời Đường, niên hiệu Lân Đức năm thứ nhất,  
núi Chung nam, Thích Đạo Tuyên.*

## QUYỂN 1

Lợi ích của Tam bảo đã có từ lâu nhưng còn sự tranh chấp kính tin, hủy báng cho nên có duyên cảm ứng. Từ đời Hán đến đời Đường hơn sáu trăm năm, tướng linh hiển được ghi chép khá nhiều, thần hóa khắp nơi, tùy cơ hiển hiện, ánh sáng ẩn hiển, khai hóa một thời, ảnh tượng bao dung, trần tích muôn đời, hoặc thấy ở quá khứ, hoặc hiển ở tương lai, soi sáng đạo tục, khởi phát lòng tin. Xin tóm thâu thành ba quyển: Xá-lợi Hiện Tháp, Linh Tượng, Chùa Thánh Kinh Lành Thần Tăng.

### ***Xá-lợi hiển tháp***

Ngày xưa, có lần Phật đi khất thực, một đứa bé đang chơi cát bên đường, thấy Phật đứa bé liền lấy cát làm cơm dâng cúng Phật. Phật nhận cát, bảo thị giả đem về trét lên vách phòng của Phật. Phật thọ ký: Sau khi ta diệt độ một trăm năm, đứa bé này sẽ làm vua ở Diêm-phù-đề, quở thần trong vòng bốn mươi dặm đất vua đều thuận phục. Vua cho lấy xá-lợi trong tám ngôi tháp, sai quở thần xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp trong một ngày đêm (có nói trong kinh, không cần ghi lại). Xá-lợi là tiếng Phạm, Hán dịch là thân cốt. Một ngôi tháp ở Cối Kê đời Tây Tấn, một tháp ở Kim lăng đời Đông Tấn, một ngôi tháp ở Đông thành, Thanh châu, Thạch triệu, một ngôi tháp ở Hà đông đời Diêu Tần, một ngôi tháp ở phía Tây núi Kỳ sơn, Kỳ châu nhà Chu, một ngôi tháp

ở phía Đông thành Qua châu nhà Chu, một ngôi tháp ở chùa Đại thừa trong thành Sa châu nhà Chu, một ngôi tháp ở phía Tây cố đô Lạc châu nhà Chu, một ngôi tháp ở huyện Cô tang, Lương châu nhà Chu, một ngôi tháp ở huyện San đan, Cam châu nhà Chu, một ngôi tháp ở phía Nam núi Tiêu sơn, Tấn châu nhà Chu, một ngôi tháp ở phía Đông thành Đại châu nhà Đê, một ngôi tháp ở chùa Phúc cảm, Ích châu nhà Tùy, một ngôi tháp ở huyện Tấn nguyên, Ích châu nhà Tùy, một ngôi tháp ở chùa Khởi hóa, Trịnh châu nhà Tùy, một ngôi tháp ở chùa Diệu lạc, Hoài châu nhà Tùy, một ngôi tháp ở huyện Du xã, Tịnh châu nhà Tùy, một ngôi tháp ở huyện Tâm trung, Ngụy châu đời Tùy, một ngôi tháp ở Sơn xuyên, Thần châu.

**Tháp thứ nhất:** hiện ở huyện Lưu cách Việt châu ba trăm bảy mươi dặm về phía Đông, cách biển bốn mươi dặm về phía Đông, bảy mươi dặm về phía Đông nam, cách thôn Ngô hai mươi lăm dặm về phía Nam. Tương truyền niên hiệu Đại Khang năm thứ hai đời Tấn, ở Tịnh châu có người tên Lưu Tát Hà, sinh sống bằng nghề săn bắn. Họ Lưu bị bệnh nặng, rồi chết, mơ thấy một vị tăng Ấn Độ bảo: Tội người rất nặng, phải đọa địa ngục, nhưng thương người ngu si không biết nên thả cho về. Hiện ở Cối kê, thuộc Đan dương, có ngôi tháp cổ và tượng đá nổi do vua A-dục xây, người hãy đến đó lễ bái sám hối để thoát khổ. Sau khi thức dậy, họ Lưu xin xuất gia học đạo, bỏ nghề săn bắn, pháp hiệu là Tuệ Đạt. Theo lời dặn Tuệ Đạt đi tìm nhưng không thấy nên rất buồn khổ. Đang đêm nghe tiếng chuông vang, Tuệ Đạt lần theo, chặt gỗ làm am tu. Ba hôm sau, bỗng nhiên có ngôi tháp báu chứa xá-lợi nổi lên. Tương tháp như đá nhưng không phải đá, tháp cao một thước bốn tấc, vuông bảy tấc, có năm tầng như tháp ở Vu-điền, xung quanh treo chuông trời, ở giữa có khánh đồng. Tiếng chuông vang tức là tiếng khánh này. Thân tháp là hình tượng của Phật, thánh tăng, Bồ-tát thu nhỏ, nếu nhìn kỹ thì có cả trăm ngàn tượng đủ cả mặt mũi tay chân. Đó là thần tích, con người không thể làm được. Hiện nay, tháp gỗ ở ấp Thăng tuần, ai thấy tháp đều cúi lạy, niệm Phật. Xá-lợi ở tầng dưới của tháp. Bên trái tháp có nhiều cổ tích, ở huyện Chư kí, do bốn huyện hợp lại mà thành. Cách một trăm lẻ bảy dặm về phía Đông bắc có thành Cổ việt, thành rộng ba dặm. Địa ký chép: Giữa thời nhà Việt xây kinh đô ở đó, vẫn còn nền đất. Ở đó thường có tiếng chuông vang lên vào ngày cuối tháng, dân chúng rất tôn kính. Cách huyện Chư Ký một trăm dặm về phía Tây bắc, làng Tân nghĩa có Hứa Công Nham. Theo địa chí: Đời Tấn, Cao Dương Hứa Tuân tự Huyền Độ kết bạn với Sa-môn Chi

Đạo Lâm. Họ thường ngao du sơn thủy mà đến ở đây. Vua mời không đến, sau đến Kiến nghịệp. Lưu Thán làm Đan Dương Doãn, nổi tiếng ở đương thời, tạo tượng suốt mấy hôm. Khen rằng: Nay thấy Hứa Công, khiến ta thành kẻ khinh bạc. Sau lập am ở đó, đến đời Lương am vẫn còn. Lưu Doãn thường đến am này, nói: Gió mát trăng thanh, cùng nhớ Huyền Độ. Cách huyện Cú chương một trăm ba mươi dặm về phía Tây nam, có các núi Thiên thai, Xích thành, là núi nổi tiếng trong thiên hạ. Cách phía Đông bắc một trăm bốn mươi dặm, có đường Sa Đường, rộng mấy trượng, ra tận đến biển. Theo Đạo Xí đó là đường Tần Hoàng đuổi tiên sinh An Kỳ đến chỗ nước sâu mới thôi. Thành cổ huyện Lưu cách Cú Chương hơn ba trăm dặm về phía Đông, là đô thành của Mân Việt. Tháp ấy ở làng Hiếu Nghĩa. Theo Địa chí: Vua A-dục xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp, đây là một trong số những ngôi tháp đó. Sau, quan Cối Kê nhà Tống sửa chữa lại, trên núi có ao đá rộng ba thước, nước trong vắt, mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát. Theo Dư địa chí thì A-dục là đệ tử Đức Thích-ca có khả năng sai khiến quỷ thần xây tám vạn bốn ngàn tháp thờ xá-lợi Phật trong một ngày đêm.

Theo Sa-môn Trúc Tuệ Viễn, phương Đông có hai tháp: Một ở đây, một ở Bành việt. Giờ lại có một tháp nữa, thành ba. Đây là y cứ chính xác. Theo Cối Kê ký: Thừa tướng Vương Đạo đời Đông Tấn nói: Lúc mới qua sông, một đạo nhân dung mạo bất phàm nói từ biển vào, đã cùng vua A-dục xây tháp xá-lợi trấn ở biển này. Vua A-dục và các đạo nhân xây tháp bay ra biển, các đệ tử xin theo biển thành đá đen, đá có hình người, tháp ấy ở núi Thiết vi. Thái thú Chử Phủ Quân nói: Theo những người đi biển kể lại trên đảo có đá đen hình tu sĩ, và y phục. Thái thú sai đào mang về xem, vân đá y như nếp áo ca sa. Biển đông không xa, đảo là nơi vua Từ Yển lánh nạn, vẫn còn nền cung thành. Xưa Chu Mục Vương tuần hành về phía Tây, đến núi Côn lôn, nghe thấy Yển Vương liền đuổi theo, Yển Vương lẩn tránh. Tấn Tôn Ấn tạo phản, dùng yêu thuật mê hoặc dân chúng, xây thành tự vệ, nay thành vẫn còn. Niên hiệu Phổ Thông năm thứ ba đời nhà Lương, vì trọng cổ tích, vua cho xây chùa lấy tên là A-dục Vương. Xung quanh chùa là núi sông rừng suối, là nơi hưởng nhàn, có bia ghi lại. Cách ba mươi lăm dặm về phía Đông nam, trên núi có dấu chân phải của Phật, cách hai dặm về phía Đông bắc trên núi có dấu chân trái của Phật. Cách hai dặm về phía Bắc của chùa có giếng thánh, vốn là ao cá, người đời gọi đó là Bồ-tát cá. Người đến lễ bái, cá nổi lên. Một hôm bọn cướp giả đến lễ bái, cá nổi lên, chúng liền đâm, cắt đứt đuôi cá, từ đó cá không hiện lên nữa. Ai dốc

lòng cầu khẩn thì nổi bọt mà thôi. Một vị tăng đến lễ bái, vì thiếu thức ăn nên khó bảo toàn, một bà lão què chân đến dâng thức ăn rồi biến mất, đó là con cá biến hiện. Những việc linh nghiệm thì quá nhiều, chỉ kể vài câu chuyện. Niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười chín, Pháp sư Mẫn Đạo cao đức trọng, đồ chúng theo học rất đông, Pháp sư đến chùa này giảng kinh suốt một tháng, người nghe rất nhiều. Đang đêm có người thấy tu sĩ Ấn Độ kinh hành quanh tháp nên thưa lại với chư Tăng, nhưng việc này chẳng có gì lạ, xưa nay thường xảy ra. Niên hiệu Vĩnh Huy năm thứ nhất, ẩn sĩ Trương Thái Huyền đến chùa tụng kinh, Sa-môn Trí Duyệt ngủ chung với Thái Huyền, đang đêm nghe tiếng tụng kinh Kim Cang Bát-nhã rất rõ, hai người lắng nghe. Đến khi nghe tụng xong, hai người đi tìm, nhưng không thấy ai, mới biết là thần trao.

**Tháp thứ hai:** ở huyện Giang ninh, Nhuận châu. Tháp ở trong chùa Trường can phía Đông thành Cổ việt. Cuối đời Tây Tấn, gọi đất Giang nam là nước Ngô, trong đất Trường can có ngôi tháp cổ do vua A-dục xây. Khi Tôn Lâm chấp chính phế bỏ chùa Phật, tháp bị cháy, xá-lợi ẩn trong đất. Sau khi nước Ngô bình định, chư Tăng xây tháp ba tầng trên nền tháp cũ, nhưng không đúng, vì không ai biết. Niên hiệu Hàm An năm thứ hai đời Đông Tấn, Giản Văn xây tháp ba tầng, Hiếu Vũ treo hình bánh xe vàng lên đỉnh tháp. Theo Minh Tường Ký: Giản Văn định xây nhưng chưa xây xong thì mất. Nghĩa là tháp này được xây từ thời Giản Văn đến thời Hiếu Vũ mới xong. Sa-môn Lưu Tuệ Đạt y cứ tăng truyện đi tìm tháp nhưng không biết nơi nào. Sa-môn lên thành Việt nhìn, thấy ở Trường Can có khí lạ, liền đến ở đó. Đang đêm thấy ánh sáng soi chiếu, Sa-môn theo dấu vết tìm kiếm, đào sâu xuống đất khoảng vài trượng, thấy ba tấm bia dài sáu thước, bia giữa rộng bên trong, có ba hộp sắt, vàng, bạc, trong hộp vàng có ba hạt xá-lợi và một móng tay, một sợi tóc kéo dài mấy thước, xoắn hình ốc, đó là vật do vua A-dục chôn cất. Sa-môn liền xây một tháp mới, Hiếu Vũ xây thêm thành ba tầng. Vì thế trong chùa có hai ngôi tháp, phía Tây là tháp của vua A-dục. Đan Vương Doãn Vương Nhã dâng năm đấu gạo, cho là tà đạo nên hạ chiếu phá hủy chùa tháp. Nhã đến xem, Sa-môn đặt xá-lợi trong bình bát, đến trước mặt Nhã, Sa-môn lật úp bát, xá-lợi không rơi ra, lại dâng hương cầu Phật hiển linh, thấy vậy Nhã tuy không thành tâm nhưng từ đó về sau không còn hủy báng pháp Phật nữa. Đến đời Lương, nghe nói pháp vua lập pháp hội vô ngại, hạ chiếu rằng: thiên hạ hưng thịnh theo thời, muôn vật sinh diệt, nhị nghị không thể luôn che chở nên thay đổi theo ngày tháng năm rồi dân chúng đói khát vì mất mùa, xét

rõ nguồn gốc là do trầm, cần phải đổi mới. Kinh Dịch nêu: Tùy thời ng-hĩa lớn. Nay xá-lợi Phật hiện ở đời, thật là việc ít có, khó tưởng tượng. Trầm xin lập pháp hội ở chùa A-dục để dân quan đều vui như đói được ăn, người thân lâu ngày được gặp, u hiển trở về, xa gần kính ngưỡng, trai gái tập trung, ban bố công đức. Tất cả mọi việc, tội nặng tội nhẹ đều được ân xá. Nay ở đất Giang ninh còn nền tháp ba tầng và chùa Phật, xung quanh hoang rậm, không ai đến được. Những rấn rít ở nền tháp đều bị chết, người ít, cỏ rậm, thú dữ nhiều, làm ô uế tháp Phật. Cách Vĩnh An bảy, tám dặm có chùa Nhật nghiêm, do vua Tùy Dạng Đế xây dựng, có tháp nhưng chưa có xá-lợi, nên đem xá-lợi ở tháp Trường can về tháp chùa Nhật nghiêm, bên trên có khắc bia. Lúc ấy hơn năm mươi vị đại đức ở Giang nam đều cho rằng đó không phải là xá-lợi mà vua A-dục đặt. Xá-lợi mà A-dục đặt là ở chùa Trường can, việc này chưa biết đúng sai thế nào. Đến niên hiệu Vũ Đức năm thứ bảy chùa Nhật nghiêm bị phế, tăng chúng đi mất, chùa do quan giữ, nhưng tháp xá-lợi không ai trông coi. Mười vị Sư đời đến Sùng Nghĩa, đào thấy ba hạt xá-lợi to bằng hạt thóc màu trắng, một móng tay ngả màu vàng, mấy mươi sợi tóc, lại có lưu li và các châu báu khác, tất cả được đựng trong hộp bằng đồng. Móng tay ấy nhỏ giống người thường nên nghi không phải của Phật. Vả lại tất cả xá-lợi ở tháp chùa Sùng Nghĩa vốn được đựng trong hộp bằng đá. Mọi người đều cho đó là móng tóc của Lương Vũ Đế. Như vậy xá-lợi thật có nghi vấn. Nhưng tháp cổ ở Giang nam vẫn còn những thần tích. Tuy có hai thuyết khác nhau nhưng vì ngày tháng thay đổi người đời sau khó lường. Xin trình bày để dễ quyết đoán.

**Tháp thứ ba:** Các đời Chu Tần không biết ở đâu, đời Thạch Triệu, Tôn giả Phật Đồ Trưng đến đất Nghiệp, có người họ Hồ muốn xây chùa tháp. Tôn giả bảo: Trong thành Lâm truy có chùa A-dục Vương, trong đó vẫn còn tượng Phật, bên trên có đá, có thể tìm được. Hồ sai người tìm quả thấy trong lòng đất khoảng hai mươi trượng, vì muốn biết nơi xưa, Tuệ Đạt ứng mộng bảo rằng: Lạc dương, Lâm Truy, Kiến Nghiệp, huyện Lưu, Thành đô đều có tháp do vua A-dục xây. Người lạy tháp này không đọa địa ngục, đó là việc thật.

**Tháp thứ tư:** Đời Hậu Tần, chú của Diêu Lược làm vua nhà Tấn, trấn giữ Hà Đông. Tương truyền: Tháp cổ Bồ Phán do vua A-dục xây dựng, thường phát ra ánh sáng. Khi đào lên, quả thật có xá-lợi Phật đặt trong hộp bạc trong tráp bằng đá, họ dâng lên vua, vua đích thân đón rước. Tại chùa Cửu khổ, Đông phán, Bồ châu, chư tăng lập tượng rất lớn nhưng tháp không còn.

**Tháp thứ năm:** Cách Vũ Đình Xuyên mười dặm về phía Đông, cách huyện Kỳ sơn hai mươi dặm về phía Tây, cách sông Vị thủy ba mươi dặm về phía Nam, cách Kỳ sơn hai mươi dặm về phía Bắc. Còn có tên là núi Mã ngạch, ở phía Bắc núi lớn. Các phía đều có núi, phía Nam khác phía Bắc nên tên núi là Kỳ sơn. Cách hơn hai mươi dặm về phía Tây bắc có suối Phụng tuyền, nằm trên núi Kỳ sơn, thời Chu Văn, chim kêu ở đất này, uống nước suối này nên có tên là Phụng tuyền. Sau đó chim bay về Hà trì, nay là quận Hà trì thuộc Phụng châu. Về nguồn gốc ngôi tháp thì chùa hư tăng mất, cảnh vật suy tàn, khó biết được. Tháp Bình Nguyên vốn gọi là chùa A-dục, ở làng Liễu truyền, chính là tên núi phía Bắc. Từ thời Chu Ngụy trở về trước chùa có tên là A-dục vương, tăng chúng có hơn năm trăm vị, sau nhà Chu diệt pháp, chùa chỉ còn hai căn, nhà Tùy đặt tên là chùa Thành thật. Niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ năm, tăng chúng ít nên bỏ chùa, về trụ chùa Bảo xương ở kinh đô. Niên hiệu Nghĩa Minh năm thứ hai đời Đường, sư Phổ Hiền xin xây lại chùa, thừa tướng cảm kích, đặt tên chùa Pháp môn. Đến niên hiệu Vũ Đức năm thứ hai, trải qua bao lần binh biến, chùa có tám mươi tăng nhưng chưa có trụ trì, sư Tuệ Nghiệp chùa Bảo xương xin về đó. Thời gian trôi qua chùa bị hoang phế, hỏi nguyên nhân mới biết cuối niên hiệu Đại Nghiệp giặc cướp nổi lên, dân chúng không an nên xây thành để giữ. Đầu đời Đường đốt phá tất cả, chùa chỉ còn hai căn. Niên hiệu Trinh Quán năm thứ năm, thứ sử Trương Lượng kính tin, đến chùa lễ bái, dâng sớ về tháp cổ, được vua cho phép, tháp được xây dựng. Tương truyền tháp này bị đóng cửa suốt ba mươi năm. Vì muốn gieo giống lành cho mọi người nên giữa niên hiệu Trinh Quán vua cho mở cửa tháp. Khi đào tháp thấy hai bia đá được xây dựng vào thời Chu Ngụy nhưng vẫn không rõ nên không ghi lại. Mọi người được thấy xá-lợi, có một người mù nhờ ánh sáng mắt bỗng nổ tung, nhìn thấy mọi vật. Ai nấy đều thấy theo mắt mình, người thấy xá-lợi màu ngọc trắng, người thấy là màu xanh. Người không thấy thì hỏi ở đâu. Có một người vì không thấy xá-lợi nên buồn bã khóc than, mọi người bảo người ấy cố gắng sám hối tội lỗi, người này liền đốt ngón tay để cúng dường, rồi đi quanh tháp, nhờ tâm chí thành người này thấy được xá-lợi, vui mừng người ấy làm tắt lửa, rồi không thấy xá-lợi nữa. Tháng chín niên hiệu Hiển Khánh năm thứ tư, sơn tăng Trí Tông thấy tháp xưa cũ nên dâng sớ xin bảo hộ. Vua hỏi: Là vua A-dục hóa thân của đứa bé cúng đất đó sao? Nếu thật thì đó là một trong tám vạn bốn ngàn tháp. Sơn tăng thưa: Chưa biết thật hư, tương truyền đó là chùa A-dục vương, cứ ba mươi năm xuất hiện

một lần. Đầu niên hiệu Trinh Quán đã từng xuất hiện. Giờ đã đủ kỳ hạn xin hãy ứng hiện. Vua nói: Nếu có được xá-lợi thì trăm nguyện đến tháp hành đạo bảy ngày, xin cho thấy điềm lành. Rồi cúng dường năm ngàn đồng tiền và năm mươi xấp lụa. Ngày năm tháng mười, Trí Tông và người hầu Vương Trường Tín rời kinh đô, đến tối mừng sáu thì đến tháp. Trí Tông vào tháp chuyên tâm khổ luyện, đến canh ba ngày mừng mười, Trí Tông đốt hương thành tâm cầu khẩn, chợt nghe có tiếng phát ra từ pho tượng, đến xem thì thấy ánh sáng phát ra từ các bức tượng với đủ màu sắc rực rỡ, tạo thành chiếc lọng báu. Trí Tông định mời chư Tăng đến thì thấy trong tháp có vô số chư Tăng đứng chấp tay, ánh sáng dần hạ xuống, cách đất ba thước thì chư Tăng biến mất. Lúc đó Trí Tông mới biết là Phật hiện, liền kêu người hầu cùng đến xem điềm lành. Sáng hôm sau họ thấy một hạt xá-lợi lớn hơn hạt gạo, tìm kỹ thì được bảy hạt nữa, tất cả đều sáng rực. Tông dâng sớ tâu vua, vua cấp ba ngàn xấp lụa, cho tạo tượng vua A-dục, và sửa chữa tháp, đặt tượng trong tháp. Như vậy khai hiển xá-lợi Phật là khai mở phước tuệ. Chư tăng sửa sang lại làm cho ngôi tháp cổ càng trang nghiêm. Ngày đầu mở tháp có hơn hai mươi người, ai nấy đều được thấy xá-lợi. Chỉ có một người không thấy. Người ấy buồn khổ bức tóc vổ đầu, khóc cầu, mọi người đặt xá-lợi trong bàn tay người ấy tuy cảm thấy nặng nhưng vẫn không nhìn thấy. Do đó những người đến yết kiến sợ không thấy xá-lợi, không dám thấy ánh sáng. Vài ngày trước khi chiếu chỉ đến, dân chúng ở phía Đông chùa thấy ánh sáng màu đỏ rực, người thì thấy cầu vồng vụt thẳng lên trời, người thì thấy ánh sáng như tranh vẽ. Chư Tăng tán tụng: Xá-lợi không lâu sẽ hiện điềm này như niên hiệu Trinh Quán. Xá-lợi như ngón tay nhỏ, dài một tấc hai phân, trong ngoài vuông vức, dưới bằng trên tròn sáng rực, đại chúng đều thấy ánh sáng khác thường. Lúc ấy dân quan, đạo tục từ kinh thành đến làng xóm trong vòng hai trăm dặm đều kéo về xem, khen ngợi đức của Phật. Thầy Tuệ Mẫn trụ chùa Từ ân ở kinh đô đến hành đạo, bỗng thấy một đôi mắt sáng rực nên kêu mọi người cùng đến chiêm ngưỡng. Đó là vào tháng ba niên hiệu Hiển Khánh năm thứ năm. Vua ra lệnh đưa xá-lợi về kinh cúng dường, lại có cả xương đỉnh của Phật cao năm tấc, rộng bốn tấc, màu vàng tía. Khi sắp đến kinh đô, vua mời bảy vị tăng về hành lễ. Chư Tăng nói: Đây là chân thật của Phật, chư Tăng nguyện tôn thờ cúng dường, sau một đêm chư tăng mới đưa vào cung. Hoàng hậu cúng dường một ngàn xấp lụa để làm quách bạc quan vàng đựng xá-lợi. Niên hiệu Long Sóc năm thứ hai đưa về tháp cũ. Vua ra lệnh chư tăng ở kinh đô và ở chùa tháp, cùng

quan dân hơn ngàn người cất xá-lợi trong hang đá, để ba mươi năm sau sẽ lại hiện điếm lành.

Ở thôn Vương trang làng Hoa dương huyện Kỳ sơn, Kỳ châu có một người tên Bằng Huyền Tự, người này không tin Phật pháp. Nghe xá-lợi Phật được cất giấu đó, mẹ và anh đến lễ bái, Tự không cho đi, mẹ và anh vẫn đi. Khi về Tự tức giận nói: Việc này có công đức gì? Nếu xá-lợi có công đức thì tượng Phật trong nhà cũng có công đức, rồi đem tượng đốt, xem có linh nghiệm gì. Mẹ và anh can ngăn nhưng tượng đã bị cháy một nửa. Huyền Tự bỗng bị ngất xỉu. Khi tỉnh dậy, Tự kể: Thấy mình đến một nơi như địa ngục, chim lớn bay đến mổ mắt, rúc thịt, bị thiêu đốt trong hầm lửa, đưa tay sờ mặt thì lông mày, râu tóc rụng rơi, nhìn thấy trời đất tối tăm, có người nói: Người tự tạo tội không ai thay được. Huyền Tự không biết gì nên không trả lời, nói: Lửa đốt tâm tôi, rồi cứ chạy khắp nơi, lại bị đánh đập nên cứ kêu xin sám hối. Ngày mười ba tháng hai Tự chạy đến chỗ tháp, thấy Pháp sư giảng kinh, chư tăng ni, dân chúng đều thấy Huyền Tự quì trước tháp khóc lóc sám hối tội không tin, pháp phạm hạnh ni, đánh tăng chúng, trộm trái cây. Sau đó Tự ngủ thiếp đi, biết giá trị của xương đỉnh Phật nên cúng bốn ngàn xấp lụa. Xương đỉnh hiện vẫn còn.

**Tháp thứ sáu:** Bị phá vào thời Chu, nhà Tùy phục hưng giáo pháp nhưng không sửa sang chùa. Sau xây tường quanh chùa tháp, thấy có phát ra ánh sáng, đạo tục đều tôn kính, cầu phước mong được ứng hiện.

**Tháp thứ bảy:** Triều Chu thấy có nền pháp, tương truyền đó là tháp do vua A-dục xây. Những người bị tai họa thường đến cầu phước ở đây.

**Tháp thứ tám:** Cách phía Tây thành một dặm, cách phía Nam chùa Bạch mã một dặm. Tục truyền đó là tháp do vua A-dục xây, nghi là do ngài Ca-diếp Ma-đăng đem sang để hàng phục tà đạo, hiển chánh đạo.

**Tháp thứ chín:** Theo các sách thì ở Cô Tạng có tháp do vua A-dục xây. Nhưng quận Cô Tạng nay thuộc Châu huyện. Theo Hán thư, Hà Tây có bốn quận. Trương dịch, Cô tạng, Tửu tuyền, Đôn hoàng, nhưng không rõ về tháp.

**Tháp thứ mười:** Cách một trăm hai mươi dặm về phía Đông Cam châu, gò đất bên đường lớn phía Bắc Nhược thủy tương truyền là tháp do vua A-dục xây, nhưng từ lâu đã bị hoang phá, nay ghi là tháp Cô tạng.



**Tháp thứ mười một:** Đạo tục xa gần đều cho đó là tháp của vua A-dục xây, tôi có đến đó. Địa thế rất lạ, không giống làng xóm.

**Tháp thứ mười hai:** Tục truyền đó là chùa A-dục vương, thời Chu ở đây thuộc đất Rợ phương Bắc (Bắc Địch). Như theo thơ cổ thì đây không phải là đất của Bắc Địch. Vốn là đất của người Hoa Hạ bị Bắc Địch xâm chiếm.

**Tháp thứ mười ba:** Ở phía Tây thành, vốn tên là Đại thạch, tương truyền: Quỷ thần vâng lời vua A-dục, dùng đá ở núi Tây làm nền tháp, xá-lợi đặt bên trong nên gọi là đại thạch. Đời Tùy, vua cho đào tháp nhưng chỉ thấy đá, không thấy đầu mối. Nhân mưa to gió lớn người ta đào một mảnh đá lại là ngọc báu. Đầu đời Đường, Luật sư Sần thấy di tích cổ nổi lên ngôi tháp cổ chín tầng, nay thuộc Ích châu. Những lúc lụt lội, hạn hán quan dân đến đây cầu cứu đều hiện ứng nên gọi là tháp Phúc Cảm. Tôi có đến xem quả đúng như lời đồn. Trộm cắp đến đây lấy trộm thì bị thần linh hại, hấn tự kêu lên, chư tăng đến cứu. Niên hiệu Vĩnh Hưng năm thứ nhất, Vương Nhan Tử đến tháp trộm vật, bỗng hai trụ đá khép lại, không thoát ra được. Một vị phạm tăng bảo hãy la lớn lên là có trộm, nếu không thì sẽ chết, tên trộm liền xưng lên vài tiếng, chư tăng trong chùa nghe cầu cứu chạy đến cứu, mới thoát ra được. Niên hiệu Trinh Quán có trận động đất, tháp sắp đổ, dân chúng lại thấy có bốn vị thần đưa lưng đỡ tháp. Một người giàu có thấy mặt tháp ngắn nên cúng ba trăm lượng vàng để sửa lại. Tự nhiên có mùi thơm bay ra thơm ngát một vùng, mười ngày sau mới hết.

**Tháp thứ mười bốn:** Cách Châu hơn một trăm dặm về phía Tây nam, hiện có ngôi chùa tên là Đẳng chúng, xưa tên là Đại thạch. Nhân duyên như trước, có người cho rằng cách Ích châu một trăm dặm về phía Bắc có ngôi tháp ở Huyện lạc, trong chùa Bảo hưng, vốn tên là Đại thạch. Đầu đời Tùy có Pháp sư Đàm-ma-quật-xoa đến Đông Hạ lễ bái tháp do vua A-dục xây. Lễ bái xong Pháp sư về thành đô nghỉ, đêm đó nghe thấy tiếng động. Pháp sư hỏi, trong hư không có tiếng đáp: Mười hai thần vương theo bảo hộ Pháp sư, mai định trở về nên đến từ biệt Pháp sư. Pháp sư hỏi: Nếu thế sao không hiện thân, các thần liền hiện thân. Pháp sư vốn vẽ giỏi nên vẽ lại hình ảnh mười hai vị thần, sau Luật sư Sần cho khắc tượng gỗ thờ ở dưới tháp, hiện vẫn còn. Sa-môn Đạo Trác chùa Pháp Thành thấy tháp hoang phế liền xây tháp gỗ, xung quanh tháp có ba cái ao không biết sâu hay cạn nhưng là chỗ ở của ba con rồng nên không ai dám xem. Niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười ba, ba con rồng tranh đấu nhau, chấn động cả đất trời. Sau trận chiến ngôi tháp vẫn

nguyên vẹn, mọi người nhất lòng rỗng dài ba thước, màu vàng đỏ.

**Tháp thứ mười lăm:** Ở ranh giới huyện Mật, cách châu hơn trăm dặm về phía Tây nam. Tháp nằm ở phía Đông nam, phía Bắc thào tiếp liền với chùa, rộng mười lăm bộ, nền chùa tháp là bùn đất, phía Tây nam đều có suối rộng ba thước, nước chảy mạnh, tưới khắp gần xa. Trên lớp đất là trụ gỗ, trên là tảng đá rộng tám thước. Mọi người đều cho là do Luân vương làm nên. Pháp sư Đạo Nghiêm họ Lý, người U châu, từng được Tùy Dạng Đế mời vào cung, năm một trăm lẻ năm tuổi Pháp sư vào ở trong núi, mỗi năm đến tháp này bảy ngày để cúng dường. Thấy dưới suối có hiện tượng lạ, liền nhờ người thợ lặn đến xem, thấy xung quanh toàn là trụ đá, ở giữa có bảo tháp cao ba thước, xung quanh là nước, nên không dám đến xem. Tục truyền đó là tháp của do A-dục xây. Từ đó đến nay chùa tháp vẫn còn. Phía Nam chùa là núi Quy sơn, phía Tây là núi Tung sơn. Chùa ở dưới nước. Mỗi năm nước từ hai núi thường chảy về Đông nhưng đều chảy quanh phía Bắc chùa trước. Nước đầy chùa cao, nước rút chùa thấp, xưa nay không hề bị ngập. Suối hay phun nước hình hoa sen, về sau nước không phun nữa. Vì nơi đây cảnh sắc đẹp nên vua định xây cung điện nhưng nền tháp bền chắc không đào được, vua đành bỏ ý định. Sau có vị tăng thấy ánh sáng hiện lên từ tháp.

**Tháp thứ mười sáu:** Cách huyện Vũ lăng bảy dặm về phía Tây. Trong chùa Diệu lạc có tháp trắng năm tầng, vuông mười lăm bộ, được làm bằng đá dài năm thước, rộng ba tấc, mọi người đều cho là quỷ thần làm nên. Vì không tìm thấy nền. Tương truyền tháp này từ đất vọt lên, phía dưới là nước. Quan thứ sử không tin, cho người đào lên, đến nước vẫn không thấy có nền tháp.

**Tháp thứ mười bảy:** vốn là nơi tăng ở, từ đầu đời Đường về sau, tăng đi chùa vắng, chư ni ở đó. Tôi có đến hỏi về ngôi tháp nhưng không còn dấu vết.

**Tháp thứ mười tám:** Ở trong chùa A-dục vương có ngôi tháp nhỏ, tương truyền đó là tháp báu.

**Tháp thứ mười chín:** Cách huyện ba mươi dặm về phía Tây bắc, vốn có tên là chùa Xá-lợi, hiện có chư ni ở, ba mặt tháp là nước, mặt tây có đường, nên tháp là đá, ba mặt tháp hoa sen mọc đầy, nước rất sâu, không ai dám vào. Tương truyền tháp xá-lợi ở dưới nước.

**Tháp thứ hai mươi:** Ở Trường hà, Thương châu có tháp do vua A-dục xây. Ở mặt Bắc ngoài ô ba châu Ngô, Nghi, Lương có Phật xuất hiện, mọi người cho là luồng đối. Sự thật trong núi có tượng Phật bằng

đá cao ba trượng. Phía Đông huyện Lâm ấp, Tề châu có tháp gạch, nghe nói do Chí Công xây, bốn mặt tháp có thú đá hình thù rất đáng sợ. Nhà Chu diệt pháp sai người đào phá nhưng không được. Có người nói tháp ở thành Liêu đông, Cao lệ. Tương truyền vua Cao Lộ đến thành này thấy mây năm màu che phủ, trong mây có vị tăng đứng cầm tích trượng, vua tìm đến thì không thấy gì. Nhìn ra xa lại thấy có tháp ba tầng, không biết là gì vua tiếp tục tìm vị tăng nhưng chỉ thấy cỏ hoang, đào sâu một trượng thì thấy bài minh khắc bằng tiếng Phạm, hỏi ra mới biết là tháp Phật, nước Hán có vị vua kính tin xây tháp gỗ bảy tầng. Sau pháp Phật được truyền đến nơi này. Nhưng tháp đó đã hư chỉ còn tháp do vua A-dục xây. Xưa có Hội Thừa người Nhật đến đây học kỹ nghệ. Cuối thời vua Vũ Đức vẫn còn, đến niên hiệu Trinh Quán năm thứ năm mới về nước. Hỏi rằng: Nước ông pháp Phật truyền đến muộn, chẳng hay tháp do vua A-dục xây đã có trên nước ông chưa? Đáp: Tuy không có sử sách ghi lại nhưng dấu vết vẫn có. Nếu không thì sao người ta thường thấy tháp cổ, tượng Phật. Chùa Không tuệ ở phía Nam thành Ích châu có kho vàng, một đạo sĩ biết được nên nhờ thần linh xin, thần lấy ra hai nén vàng, đạo sĩ theo lời đến tìm thì thấy vô số tháp vàng nhưng vì chử tăng trong chùa biết được nên không dám lấy. Trong hang núi ở huyện Vị nam, Ung châu có tảng đá treo hình chó sói nên đặt tên là Sài Cốc. Lại có tượng đá hình mặt Phật nên cũng gọi là Tượng Cốc. Tương truyền: Xưa có vị tăng Ấn Độ đến đây, bảo rằng trong hang có tượng bảy Đức Phật, vì bảy Đức Phật có đến đây nói pháp, trong đó thường xuất hiện hoa chiêm bặc. Giữa niên hiệu Vĩnh Huy, Sa-môn Trí Tích đến tìm, đến hang ngửi thấy mùi thơm, Sa-môn tìm kỹ mới biết cát trong khe rất thơm. Người ta thường thấy trên núi này có hiện pháp Phật, hoặc hiện tượng Phật. Cách chùa Ngọc hoa cung hai mươi dặm về phía Nam có núi Đàn Bát, trên núi có nền tháp xưa, rộng bốn mươi ba thước, có ngôi tháp gạch một tầng, bốn mặt đều có cửa đá cao hơn bảy thước, rộng hơn năm thước, xung quanh có gạch vụn. Tương truyền, Chu Văn Vương đi săn, thấy trên núi có Sa-môn cầm tích trượng, bưng bình bát. Vua bảo đến nhưng không đến, vua liền sai người bắt, đến gần thì không thấy nhưng nhìn xa vẫn còn, vua cho người đào chỗ Sa-môn đứng thì thấy bình bát và tích trượng. Vua liền cho xây tháp gạch mười ba tầng, dân chúng ở đó thường nghe tiếng chuông. Niên hiệu Long Sóc năm thứ nhất, Sa-môn Tuệ Quý chùa Từ ân đến tìm. Nghe tiếng chuông, Sa-môn biết là tháp xưa, muốn sửa chữa nhưng còn do dự, chợt có thiên thần hộ tháp khuyên làm, một vị tăng lại nói: ta là Bồ-tát ở tịnh

độ phương Nam du hóa đến đây, ngôi tháp này đã trải qua bốn lần xây dựng, chớ ngại nhọc mệt, tâm thành là thỏa nguyện. Sa-môn liền bắt tay tôn tạo ba tầng tháp. Phía Nam tháp lại có ngôi chùa cổ, lưng tựa vào núi, mặt hướng về phía sông, thật là một nơi thánh tích. Trước lúc tu tạo chùa tháp, tiếng chuông vẫn vang lên đúng thời. Niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, người ta đào thấy một bài minh khắc: Niên hiệu Bảo Định nhà Chu tháp bị đổ. Lại ghi: Hơn bốn trăm năm tháp bị hư. Xét từ niên hiệu Bảo Định đến nay là tám mươi một năm. Như vậy tháp này có từ thời Hậu Hán. Vì nhà Chu không ghi nên không biết rõ, nhưng tháp không thể là do người bình thường xây nên.

Ở Lô sơn, Giang châu có ba trụ đá dài mấy mươi trượng, rộng chưa đầy một thước. Niên hiệu Hàm Khang đời Tấn, Du Lượng đến Giang Nam, lên núi thấy kỳ tích, biết không phải tầm thường nên bái tạ ra về. Niên hiệu Trinh Quán thứ hai mươi một nhà Đường, trụ đá phía Tây nam tháp chùa Hưng quốc, Kinh châu tự nhiên phát ra tiếng, mọi người đến xem thì thấy xuất hiện đầu Phật đồng mạ vàng, suốt ba ngày mới hiện hết, dài khoảng sáu tấc, là tượng Phật đứng, mọi người đều thấy lạ. Đầu đời Đường tháp chùa Đại từ ở Tương châu bị cháy, chúng tôi hỏi nguyên nhân, một vị Tăng nói: Cuối niên hiệu Đại Nghiệp trộm cướp nổi lên, dân chúng kéo về ở trong tháp, làm ô uế. Khi hết giặc, chư Tăng không làm sao dọn dẹp được, bất chợt lửa bốc lên, đốt cháy tất cả, chỉ còn điện ở phía Nam. Có thể nói lửa giúp trừ mọi ô uế. Tháp này được xây từ thời vua Cao Tổ đời Tùy. Nhà Tùy mới lập, dân chúng chưa theo, họ Dương dấy binh làm phản, vua cử binh đánh phạt, bắt hơn trăm vạn người tập trung đợi giờ trảm quyết. Nhưng bỗng nhiên vách vườn có lỗ hổng, bọn chúng tranh nhau chạy trốn, đến sáng thì không thấy lỗ hổng nữa, chỉ còn lại sáu mươi vạn người. Họ bị chém, thả xuống sông, làm cho nước sông không chảy được, dòng sông đỏ ngầu, đêm đêm tiếng quỷ khóc than, ai oán làm đau lòng người, thấy vậy vua liền cho xây chùa Đại Từ, ngày đêm sáu thời lễ Phật, sám hối tội lỗi cho những người chết. Chùa xây xong, chư Tăng về ở, từ đó không còn tiếng than khóc nữa.

-----

**TỰA CẢM ỨNG XÁ-LỢI PHẬT Ở THẦN CHÂU TRUNG QUỐC**

Bậc Đại thánh tùy duyên, hóa độ chúng sinh, ẩn thân hiện hình, phước đức bao trùm mọi vật, khắp cõi Ta bà. Từ răng, móng, tóc, mắt đến bình bát y phục, đều hiện khắp Trung thiên, phương Đông lại ít. Vua A-dục cho xây tháp khắp nơi, cảm ứng muôn loài từ đời Hán đến đời Đường chẳng thời nào không có. Đã gọi là linh cốt thì không thể tìm cầu như vật khác mà là tùy duyên ứng hiện. Vì thế xét các truyền thuyết và hiện tượng hiện tại thì nên ghi lại vài việc.

Trong Hán Pháp Bản Nội Truyện chép: Minh Đế mở mang Phật pháp, xây chùa độ tăng, các đạo sĩ ở Ngũ nhạc muốn tử thí. Họ đốt kinh và không ứng nghiệm nên người thì chết, người thì xuất gia học Phật. Lúc ấy xá-lợi được mang đến từ Tây Vực phát ra ánh sáng năm màu, bay vút lên hư không tạo thành lọng báu. Pháp sư Ma-đăng bay lên hư không biến hóa tự tại, trời tuôn hoa báu cúng dường tượng Phật và tăng, nhạc trời vang xa mọi người đều kính tin. Trong Lạc thành thời Ngụy Minh Đế có ba ngôi chùa, một ngôi ở phía Tây cung, thường có điềm lạ, vua lo lắng định phá chùa. Một vị Tăng nước ngoài đang ở trong chùa liền đem xá-lợi ra. Vua thấy xá-lợi sáng rực đủ năm màu liền khen là thần thông, rồi cho xây một ngôi làng trăm gian. Theo Phật Đồ Tinh Xá thì niên hiệu Xích Ô năm thứ tư, thời Ngô Tôn Quyền, Sa-môn Khương Tăng Hội đến Giang Đông lập am hành đạo, dân chúng cho là yêu dị. Vua Tôn Quyền nghe, liền cho mời Sa-môn vào hỏi: Có linh tích gì chẳng? Sa-môn đáp: Có cầu thì ứng. Vua nói: Nếu được xá-lợi sẽ cất chùa. Sa-môn cầu suốt hai mươi mốt ngày thì được bình đựng xá-lợi. Vua Tôn Quyền đựng trong hộp đồng rồi cho đập, hộp đồng vỡ, nhưng xá-lợi còn nguyên. Vua kinh ngạc, cho là điềm lành. Sa-môn thưa: Xá-lợi Phật là kim cang, không thể đập vỡ, không bị đốt cháy. Vua lại cho lực sĩ đập, chày bị rơi, xá-lợi vẫn còn nguyên, lại chiếu sáng hơn, vua đem đốt thì trong lửa bỗng hiện ra hoa sen, vua kính tin, lập chùa Kiến sơ, đổi tên làng thành làng Phật-đà. Tôn Hạo nổi ngôi, rất bạo ngược, muốn phá chùa đốt kinh. Có người khuyên là rất linh nghiệm, Tôn Hạo cho mời Sa-môn vào, hỏi: Nếu ứng nghiệm thì giúp vua hưng thịnh, nếu không thì sẽ đập phá, chém người. Sa-môn nói: Tâm thành thì ứng. Tôn Hạo cho ba ngày. Hơn trăm tăng chúng đều tập trung về chùa. Tôn Hạo bày binh vây chùa, chờ giờ đem giết. Có vị sợ không linh nghiệm nên tự vẫn trước. Sa-môn nói: Phật để xá-lợi đến nay, trước đã hiệu nghiệm, giờ không thể dối. Đến giờ đã định thì xá-lợi ứng nghiệm, Sa-môn dâng lên Tôn Hạo, thưa: Đây là thân kim cang của Phật, không gì phá nổi.

Tôn Hạo nói: vàng đá còn mài được huống chi là xương cốt. Rồi Tôn Hạo cũng cho đập như xưa nhưng xá-lợi vẫn còn nguyên, lại dùng nước sạch vẩy lên, xá-lợi sáng rực soi cả cung điện. Từ đó Tôn Hạo kính tin thần hóa. Đầu đời Tấn cũng được xá-lợi, con của Trúc Trường Thư xuất gia làm Sa-môn tên Pháp Nhan, thường muốn hoàn tục, than rằng: Là cát đá, có gì quý đâu. Người cha liền ném xuống nước, bỗng hiện ánh sáng năm màu cao vút đến mấy thước, thấy vậy người con không hoàn tục nữa. Sau khi cha chết, người con lại muốn hoàn tục nhưng vẫn không được, người con đem xá-lợi về tháp Giang Hạ. Vào niên hiệu Đại Hưng đời Tấn, đang đêm một pho tượng gỗ bỗng hiện ánh sáng, bên trong lại có tiếng, nhìn kỹ mới biết xá-lợi đang nổi trong nước, ánh sáng rực rỡ. Sa-môn Pháp Hằng định xây chùa thì thấy oai thần biến hiện. Tiếng đồn vang xa, mọi người đều kính tin. Niên hiệu Hàm Hòa đời Tấn, một vị Tăng từ phương Bắc đến Dư Hàng định xây chùa nhưng vì không đất không tiền, vị Tăng liền đi quyên góp. Được ba vạn đồng tiền, vị Tăng mua đất cất am tu. Định xây tháp nhưng không có xá-lợi, nghe La Ấn có, vị Tăng đến xin nhưng không được. Sau thấy vị Tăng, La Ấn vui vẻ xây chùa ở Dư hàng. Niên hiệu Hàm Khang đời Tấn, thái thú Mạnh Cảnh định xây tháp, đang đêm bỗng nghe tiếng ở đầu giường, nhìn xem thì thấy ba hạt xá-lợi. Thái thú xây tháp. Tháng sáu, niên hiệu Nguyên Gia năm thứ mười sáu, xá-lợi phát ra ánh sáng soi chiếu khắp nơi, bảy ngày mới hết, mọi người đều thấy.

Niên hiệu Nghĩa Hưng năm thứ nhất đời Tấn, một người ở Lâm ấp nhặt được xá-lợi, ban ngày thường phát ra ánh sáng. Sa-môn Tuệ Toại định thỉnh cho thứ sử Quảng Châu, nhưng chưa kịp nói thì xá-lợi tự chia ra thành hai. Lại có người xin, xá-lợi lại chia ra thành ba phần. Thứ sử muốn mô phỏng tượng ở Trường can nhưng vị trụ trì cố chấp không cho. Đêm đó có một người cao lớn bảo rằng: Tượng quý ở chỗ truyền đạo, sao lại tham tiếc? Trụ trì liền cho phép làm. Thứ sử đặt xá-lợi ở búi tóc của tượng, ánh sáng thường chiếu rọi.

Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ sáu đời Tống, Giả Đạo Tử du hành thấy hoa sen sắp nở liền hái đem về. Chợt nghe trong hoa có tiếng lạ, tìm thấy một hạt xá-lợi trắng như chân châu, họ Giả cung kính cất trong hộp đem treo trên vách nhà. Người nhà thường thấy Phật tăng đến nhà. Có người vô tình làm ô uế nên đêm đó mơ thấy người báo mộng: Ở đây có chân thân Đức Thích-ca, chúng thánh đều tôn kính, sao lại làm ác, chết sẽ đọa địa ngục, làm thân tôi tớ không sợ hay sao? Người ấy kính sợ, không bao lâu bị bệnh chết. Trên vách nhà mọc tám nhánh hoa

sen, sáu tuần thì khô, từ đó không còn xá-lợi.

Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ tám đời Tống, ở xứ Cối Kê có nhà thờ Phật, đang đêm nghe tiếng gõ cửa, người nhà ra xem, thấy hơn mười người mặc y đỏ, chở tài vật, bảo rằng xây cất chùa Phật, rồi biến mất. Hôm sau thấy một hạt xá-lợi màu vàng tía, đập không vỡ, đổ nước vào thì càng sáng, cả nhà tôn kính thờ phụng, sau tự nhiên biến mất. Tìm cả buổi thì thấy Lâm xuyên vương ở trấn Giang lãng rước đi. Mọi người đều thấy khác nhau. Vương liền trì chú thì ánh sáng phát lên, hơn trăm người đi quanh xá-lợi, hôm sau mới biến mất.

Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ chín, Trương Tu Nguyên ở Tầm Dương thiết lễ bát quan trai, mấy mươi tăng sĩ tín đồ tham dự, chợt thấy bình hoa ở tượng Phật trắng như tuyết, họ tìm thì thấy mấy mươi hạt xá-lợi, ánh sáng sáng rực, rồi chợt biến mất. Mấy mươi ngày sau họ lại thấy một chiếc răng, và mười hạt xá-lợi. Các nơi nghe tin đều đến xin thỉnh.

Niên hiệu Gia Nguyên năm thứ mười lăm, ở Nam quận có người không tin đạo pháp, đang đêm nằm mơ thấy người báo mộng nên ân cần lạy Phật suốt nửa năm, sau thấy hai hạt xá-lợi, trong miệng lại có ánh sáng, vợ con tìm thấy một hạt nữa. Nhưng không bao lâu lại biến mất.

Các truyện về thành tâm được xá-lợi, kiêu ngạo thì không được ghi chép rất nhiều, chỉ lược nêu vài việc mà thôi.

Xưa, Tùy Cao tổ ở Long Tiềm, một thần ni vô cớ đến nói: pháp Phật sắp diệt, tất cả thần linh đều đã về phương Tây. Ông hãy mở mang pháp Phật để thần linh trở lại. Sau đó họ Chu diệt Phật, nhà Tùy lên ngôi. Xưa có một Bà-la-môn mang đến một hạt xá-lợi, bảo: thí chủ có tâm nên để lại cúng dường, nhưng sau tìm không thấy. Vua nói: ta thành là nhờ Phật, liền cho xây tháp khắp nơi, lại thờ tượng thần ni, lại xây tháp nối liền với nền ở chùa Pháp giới, trong đó có đặt xá-lợi. Mùa thu niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười lăm, ban đêm ánh sáng từ tháp phát ra, trong một tuần có bốn lần như vậy. Vua sinh vào ngày mười ba tháng sáu niên hiệu Nhân Thọ cung Nhân Thọ vào năm thứ nhất. Vua lấy ngày này để đền ơn cha mẹ nên mời chư Tăng làm lễ, xây ba mươi ngôi tháp. Vua hạ chiếu: Kính mong đấng Đại từ bi cứu hộ chúng sinh, trăm quy y Tam bảo, trùng hưng thánh giáo, tạo phước khắp nơi để được lợi lạc ở hiện tại và vị lai. Thỉnh ba mươi vị đại đức hiểu sâu pháp tướng, truyền bá đạo pháp, đem thị giả đưa xá-lợi về các châu quận để vì trăm mà xây tháp cúng dường, hoàng hậu, vương tôn công tử, dân chúng chư Tăng làm lễ sám hối trong bảy ngày, dùng quốc khố xây tháp. Các quan

từ thứ sử trở xuống nghỉ việc bảy ngày, lo việc xây tháp. Vào giờ ngọ ngày mười lăm tháng mười đồng khởi công xây tháp. Hôm ấy vua lên điện đứng bên tượng Phật, ba trăm sáu mươi vị Tăng lên điện. Vua lại thấy một người lạ, đắp y màu nâu. Vua ra lệnh xung quanh không được kinh động. Làm lễ xong, vua không thấy người lạ nữa. Vua nói: Phật pháp lại hưng thịnh, giờ xây tháp thờ xá-lợi nên có cảm ứng. Hôm xây tháp ở chùa Tiên dung đất Ung châu, trời tuôn tuyết lớn, xá-lợi xuất hiện, soi sáng khắp nơi. Tháp ở chùa Phụng tuyền cũng có hợp đá dựng xá-lợi, nền tháp lại hiện chim thú, đá biến thành thủy tinh. Tháp ở chùa Hưng quốc, Kinh châu cũng vậy. Tháp ở chùa Tịnh niệm, Tần châu cũng có tuyết rơi, cỏ cây ra hoa, ánh sáng chiếu soi. Tháp ở chùa Tư giác, Hoa châu thì có tuyết rơi, mặt trời hiện năm màu che trên tháp, trời rải hoa như mưa. Tháp ở chùa Hưng quốc, Đồng châu thì có mưa tuôn, mặt trời mọc, ánh sáng chiếu xa năm mươi dặm. Tháp ở chùa Thê nham, Bồ châu thì mặt đất chấn động, tiếng chuông trống rền vang, năm tia sáng chiếu xa hai trăm dặm. Tháp ở chùa Vô lượng thọ, Tịnh châu thì ban đầu trời u ám, sau đó mặt trời chiếu soi, ánh sáng rực rỡ, vô lượng thiên thần hiện. Tháp ở chùa Hằng nhạc, Định châu thì có người lạ phủ tấm vải lên rồi biến mất, nước bỗng nhiên phụt ra. Tháp ở chùa Đại từ, Tương châu thì tuyết rơi, mặt trời mọc, trời tuôn hoa. Tháp ở chùa Định giác, Trịnh châu, ánh sáng sáng như sao băng, chùa thiết lễ cúng dường, muôn người ăn không hết. Tháp ở chùa Nhân cư, Tung châu, thổ đến, trời mưa tuyết, mặt trời chiếu sáng, mây nhóm. Tháp ở chùa Khai tịnh, Hào châu bên trong không có đá, chỗ khác có ba tảng đá, bên dưới là nước. Tháp ở chùa Hưng thế, Nhữ châu, mây tan, mặt trời mọc, sau đó mây tụ. Tháp ở chùa Đại nhạc, Tần châu thì đang đêm tiếng trống rền vang, cửa tự mở, ánh sáng hiện ra. Tháp ở chùa Thắng phước, Thanh châu, khi đào nên thấy có tảng đá, sau đó ánh sáng hiện ra. Tháp ở chùa núi Cự thần, Mân châu, được hai tử chi, tuyết rơi, mặt trời chiếu, sau đó biến mất. Tháp ở chùa Trí môn, Tùy châu, lúc đào móng có rùa thần, cam lồ rơi, ong đen bay quanh, rùa có văn chú. Tháp ở chùa Hưng quốc, Tương châu, trời âm u bỗng mặt trời hiện, mây tụ, tháp ở chùa Tây, Dương châu, khi đưa xá-lợi vào thì trời tuôn mưa to, trước đó ở đây bị hạn. Tháp ở chùa Tô hà, Tương châu, người ở đó mơ thấy Phật đến đây từ phía Tây bắc. Khi xá-lợi được đưa đến thì đúng như giấc mộng. Tháp ở chùa Đại vũ, Ngô châu, thì xá-lợi phải đi qua năm con sông nhưng không gặp phải sóng gió, lại được có tử chi. Tháp ở chùa Sơn tây, Hồ châu, Tô châu, lúc đào móng có được một hạt xá-lợi, nhạc trời tự vang,



---

giếng khô hai hôm. Tháp ở chùa Hoàn nhạc, Hoàn châu, gió nổi bốn phía, nước xuôi dòng, mây trắng phủ trên đỉnh núi, đến chỗ tháp thì tạo thành hai vòng. Tháp ở chùa Duyên hóa, Quế châu, khi xá-lợi cách tháp mười dặm chim chóc từ khắp nơi bay về, sau đó biến mất. Tháp ở chùa Linh thứu, Phan châu, trong hầm có tượng thần tiên. Tháp ở chùa Pháp tự, Ích châu, trời âm u, mặt trời xuất hiện, sau đó lại biến mất. Tháp ở chùa Pháp giảng, Quảng châu, đang đêm ánh sáng soi chiếu cả châu, mọi người đều thấy. Tháp ở chùa Sùng giáo, Qua châu, vua quan đang đưa tù nhân đi đây, giữa đường thấy xá-lợi, nên thả họ nhưng trong vòng mười dặm không một ai chạy trốn. Người ở Tỳ châu đào ao nuôi cá nhưng gặp xá-lợi thì thả hết. Các quan thấy sự cảm ứng của xá-lợi liền dâng sớ tâu vua, vua hạ chiếu: Nhờ đức Từ bi che chở chúng sinh, trầm thành tâm tạo phước thù thắng, tạo nhân lành khắp nơi, nên phân xá-lợi, xây tháp thần, đức từ bi hiện tướng ánh sáng, xá-lợi được hiện ở cung điện, thật là việc ít có, là phước lành cho muôn loài. Đó hẳn là sự cảm ứng của lòng thành kính. Nay xá-lợi vẫn còn, hãy chia cho năm mươi ba châu, để chúng sinh trong sáu nẻo ba đường đều thoát khổ, bước lên quả thánh. Tháng giêng niên hiệu Nhân Thọ năm thứ ba, lại phân bố xá-lợi cho năm mươi ba châu. Giờ Ngọ ngày mùng tám tháng tư, các châu đều đón rước. Các châu đó là Hằng châu, Tuyên châu, Tu-ần châu, Doanh châu, Hồng châu, Hàng châu, Lương châu, Đức châu, Thương châu, Quan châu, Doanh châu, Ký châu, U châu, Từ châu, Cử châu, Tề châu, Thái châu, Sở châu, Giang châu, Đàm châu, Mao châu, Bối châu, Tống châu, Triệu châu, Tề châu, Đoái châu, Thọ châu, Tín châu, Kinh châu, Lê châu, Từ châu, Ngụy châu, Lạc châu, Biện châu, Kỳ châu, Hứa châu, Thầm châu, Lan châu, Lương châu, Lợi châu, Dự châu, Hiển châu, Tào châu, An châu, Đặng châu, Tần châu, Vệ châu, Lạc châu, Hoài châu, Thiểm châu, Lạc châu, Trịnh châu.

